








Phước Long, ngày 01 tháng 10 năm 2020

**DANH MỤC THUỐC NHÌN GIỐNG NHAU - ĐỘC GIỐNG NHAU**  
**(LASA: Look Alike - Sound Alike)**  
Cập nhật từ ngày 01/10/2020

**DANH MỤC THUỐC LASA TRUNG TÂM Y TẾ PHƯỚC LONG NĂM 2020**



<b>1. DANH MỤC THUỐC TÂN DƯỢC NHÌN GIỐNG NHAU</b>									
<b>STT</b>	<b>TÊN THUỐC</b>								
<b>1</b>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; width: 50%;"><b>Devastin 10</b></td> <td style="text-align: center; width: 50%;"><b>Glimepiride STELLA 4mg</b></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td style="text-align: center;"></td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên nhôm màu trắng</li> <li>- Qui cách đóng gói: 10 viên/vi</li> </ul> </td> </tr> <tr> <td style="vertical-align: top;"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Rosuvastatin 10mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Devastin 10</b>” chữ màu xanh, số màu đỏ cam và tên hoạt chất có màu xanh dương</li> <li>- <b>NSX:</b> CT CP Dược-TTB-VTYT Bình Định</li> </ul> </td> <td style="vertical-align: top;"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Glimepiride 4mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Glimepiride STELLA 4mg</b>” màu tím và tên hoạt chất có màu tím.</li> <li>- <b>NSX:</b> Công ty TNHH LD Stellapharm-chi nhánh 1</li> </ul> </td> </tr> </table>	<b>Devastin 10</b>	<b>Glimepiride STELLA 4mg</b>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên nhôm màu trắng</li> <li>- Qui cách đóng gói: 10 viên/vi</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Rosuvastatin 10mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Devastin 10</b>” chữ màu xanh, số màu đỏ cam và tên hoạt chất có màu xanh dương</li> <li>- <b>NSX:</b> CT CP Dược-TTB-VTYT Bình Định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Glimepiride 4mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Glimepiride STELLA 4mg</b>” màu tím và tên hoạt chất có màu tím.</li> <li>- <b>NSX:</b> Công ty TNHH LD Stellapharm-chi nhánh 1</li> </ul>
<b>Devastin 10</b>	<b>Glimepiride STELLA 4mg</b>								
									
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên nhôm màu trắng</li> <li>- Qui cách đóng gói: 10 viên/vi</li> </ul>									
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Rosuvastatin 10mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Devastin 10</b>” chữ màu xanh, số màu đỏ cam và tên hoạt chất có màu xanh dương</li> <li>- <b>NSX:</b> CT CP Dược-TTB-VTYT Bình Định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Glimepiride 4mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Glimepiride STELLA 4mg</b>” màu tím và tên hoạt chất có màu tím.</li> <li>- <b>NSX:</b> Công ty TNHH LD Stellapharm-chi nhánh 1</li> </ul>								

<p>2</p>	<p style="text-align: center;"><b>Alpha DHG</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>Roxithromycin 150</b></p> 
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi nhôm màu trắng</li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vi, viên nén tròn</li> <li>- <b>Cùng NSX:</b> Dược Hậu Giang</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Alphachymotripsin 4200USP</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “Alpha DHG” và tên hoạt chất có màu đen.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Roxithromycin 150mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “Roxithromycin 150” và tên hoạt chất có màu đen.</li> </ul>
<p>3</p>	<p style="text-align: center;"><b>CINNARIZIN</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>BROMHEXIN</b></p> 
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi nhôm màu trắng</li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 25 viên/vi, viên nén tròn</li> <li>- <b>Cùng NSX:</b> Khapharco pharm</li> </ul>	







	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Cinnarizin 25mg</p> <p>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>CINNARIZIN</b>” màu xanh và tên hoạt chất có màu đen.</p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Bromhexin 8mg</p> <p>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>BROMHEXIN</b>” màu đỏ và tên hoạt chất có màu xanh.</p>
4	<p style="text-align: center;"><b>PECRANDIL 5</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>PECRANDIL 10</b></p> 
	<p>- Vi nhôm màu trắng</p> <p>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vi</p> <p>- <b>Cùng NSX:</b> Công ty CPDP Hà Tây</p>	
	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Nicorandil 5mg</p> <p>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>PECRANDIL 5</b>” và tên hoạt chất có màu xanh dương</p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Nicorandil 10mg</p> <p>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>PECRANDIL 10</b>” và tên hoạt chất có màu xanh lá cây.</p>
5	<p style="text-align: center;"><b>Cefdinir</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>CEFORIPIN 200</b></p> 
	<p>- Vi nhôm màu trắng</p> <p>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vi</p> <p>- <b>Cùng NSX:</b> TV. PHARM</p>	







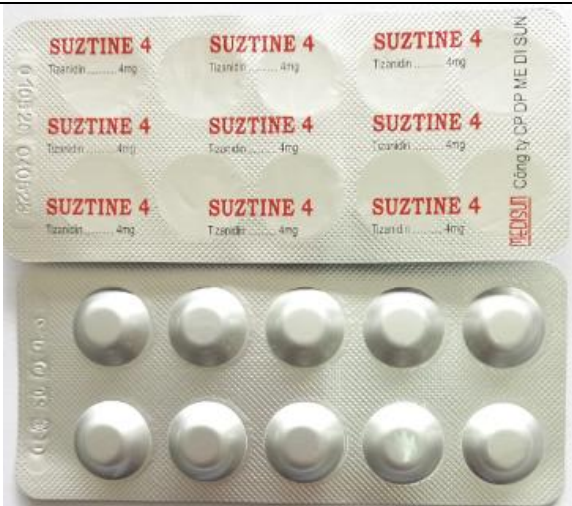



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Cefdinir 300mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Cefdinir</b>” và tên hoạt chất có <b>màu đỏ</b> và tên công ty có <b>màu đen</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Cefpodoxim 200mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>CEFORIPIN 200</b>” và tên hoạt chất và tên công ty có màu <b>xanh lá cây</b></li> </ul>
6	<b>CAPTOPRIL</b>	<b>KAVASDIN 5</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỉ nhôm màu trắng</li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vỉ, viên nén tròn màu trắng</li> <li>- <b>Cùng NSX:</b> Công ty CPDP Khánh hòa</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Captopril 25mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>CAPTOPRIL</b>” và tên hoạt chất có <b>màu đen.</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Amlodipin 5mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>KAVASDIN 5</b>” và tên hoạt chất có màu <b>xanh dương nhạt</b>, có hình trái tim <b>màu đỏ.</b></li> </ul>
7	<b>ISOSORBID</b>	<b>Ambroxol</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỉ nhôm màu trắng.</li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/ vỉ, viên nén tròn màu trắng.</li> <li>- <b>Cùng NSX :</b> KHAPHARCO PHARM.CO.</li> </ul>	







	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Isosorbide dinitrate 10mg  - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có chữ  <b>“ISOSORBID” màu đỏ</b> và tên hoạt chất có màu đen.</p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Ambroxol 30mg  - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có chữ  <b>“Ambroxol”</b> và tên hoạt chất có <b>màu đỏ cam</b>.</p>
<p><b>8</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Glimepiride 2mg</b></p>  <p style="text-align: center;">- Vỉ nhôm màu trắng.  - <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/ vỉ</p> <p>- <b>Hoạt chất:</b> Glimepiride 2mg  - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có chữ  <b>“Glimepiride 2mg”</b> và tên công ty có màu đen.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Telmisartan</b></p>  <p style="text-align: center;">- <b>Hoạt chất:</b> Telmisartan 40mg  - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có chữ  <b>“Telmisartan”</b> và tên hoạt chất có màu đen nằm dưới cùng của vỉ.</p>
<p><b>9</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Imidu® 60mg</b></p>  <p style="text-align: center;">- Vỉ nhôm màu trắng.  - <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/ vỉ, viên nén dài màu trắng  - <b>Cùng NSX:</b> HASAN</p>	<p style="text-align: center;"><b>CoMaiaryl 2mg/500mg</b></p> 




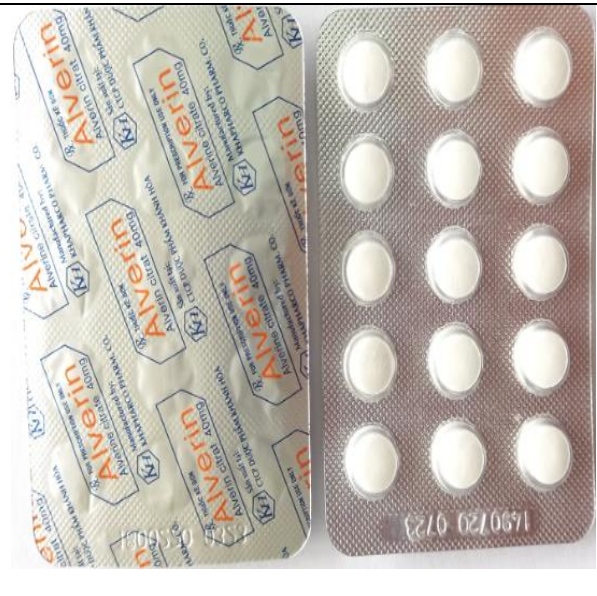


	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Isosorbid -5- mononitrat 60mg</p> <p>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có chữ “<b>Imidu® 60mg</b>” và tên hoạt chất có <b>màu đen</b>.</p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Gimepirid 2mg + Metformin HCl 500mg</p> <p>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có chữ “<b>CoMaiaryl 2mg/500mg</b>” và tên hoạt chất có <b>màu vàng cam</b>.</p>
10	<p><b>Dextromethorphan 10</b></p> 	<p><b>DEXTROMETHORPHAN 15</b></p> 
	<p>- Vỉ nhôm màu trắng</p> <p>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vỉ, viên nén</p> <p>- Cùng NSX: Vacopharm</p>	
	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Dextromethorphan 10mg</p> <p>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Dextromethorphan 10</b>” và tên hoạt chất và công ty có <b>màu đỏ cam</b> nằm ngang trên vỉ.</p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Dextromethorphan 15mg</p> <p>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>DEXTROMETHORPHAN 15</b>” và tên hoạt chất và công ty có <b>màu xanh</b> nằm nghiêng trên vỉ.</p>
11	<p><b>ORENKO</b></p> 	<p><b>FENOFIBRAT</b></p> 
	<p>- Vỉ nhôm màu trắng</p> <p>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vỉ, viên nang dài một đầu <b>màu đỏ</b>, một đầu màu trắng.</p>	
	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Cefixim 200mg</p> <p>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>ORENKO</b>” <b>màu xanh</b>, tên hoạt chất <b>màu đen</b></p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> <b>Fenofibrate 300mg</b></p> <p>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>FENOFIBRAT</b>” <b>màu đen</b>, tên hoạt chất <b>màu đỏ</b></p>





	- NSX: TV.Pharm	- NSX: Công ty CPDP Khánh Hòa
12	<b>SUZTINE 4</b>	<b>ROSUVAS HASAN 5</b>
		
	- Viên nhôm màu trắng - Qui cách đóng gói: 10 viên/vi,	
	- <b>Hoạt chất:</b> Tizanidin 4mg - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “ <b>SUZTINE 4</b> ” và tên hoạt chất màu đen - NSX: MEDISUN	- <b>Hoạt chất:</b> Rosuvastatin 5mg - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “ <b>ROSUVAS HASAN 5</b> ” và tên hoạt chất có màu đen - NXS: HASAN
13	<b>RESPAMXOL 20</b>	<b>WAISAN</b>
		
	- Viên nhôm màu trắng - Qui cách đóng gói: 10 viên/vi	
	- <b>Hoạt chất:</b> Bambuterol HCl 20mg - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “ <b>RESPAMXOL 20</b> ” và tên hoạt chất, NSX có màu đen. - NSX: MEDISUN	- <b>Hoạt chất:</b> Eperison HCl 50MG - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “ <b>WAISAN</b> ” và tên hoạt chất, NSX có màu xanh. - NSX: Bidiphar



14	<p style="text-align: center;"><b>Thiazifa</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>Aldan</b></p> 
<p style="text-align: center;">- Vị nhôm màu trắng - <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vỉ, viên nén tròn màu trắng trong vỉ <b>màu vàng</b></p>		
<p>- <b>Hoạt chất:</b> Hydrochlorothiazid 25mg - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Thiazifa</b>”, tên hoạt chất có <b>màu xanh lá</b>. Có chữ P trong ô <b>màu đỏ</b> trên chữ <b>PHARMEDIC</b> - <b>NSX:</b> <b>PHARMEDIC</b></p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Amlodipin 10mg - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Aldan</b>” và số <b>10mg</b> màu trắng nằm trong ô <b>màu đỏ</b>, tên hoạt chất <b>màu đỏ</b> - <b>NSX:</b> <i>Polfarmex S.A</i></p>	
15	<p style="text-align: center;"><b>REINAL</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>HATLOP-150</b></p> 
<p style="text-align: center;">- Vị nhôm màu trắng - <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vỉ, - <b>Cùng NSX:</b> DAVIPHARM</p>		
<p>- <b>Hoạt chất:</b> Flunarizin 10mg - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>REINAL</b>” trên <b>vạch đỏ</b> và tên hoạt chất có <b>màu đen</b>.</p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Irbesartan 150mg - <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>HATLOP-150</b>” trên <b>vạch đỏ</b> và tên hoạt chất có <b>màu đen</b>. Có dòng chữ “<b>Dùng đúng liều chỉ định</b>” trong <b>khung màu đỏ</b></p>	







<p>16</p>	<p><b>DEXCLORPHENIRAMIN 6</b></p> 	<p><b>Alverin</b></p> 
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi nhôm màu trắng</li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vỉ,</li> <li>- <b>Cùng NSX:</b> KHAPHACO PHARM.CO</li> </ul>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Dexclorpheniramin 6mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>DEXCLORPHENIRAMIN6</b>” và tên hoạt chất có <b>màu đỏ</b>. Tên công ty màu đen.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Alverin 40mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>Alverin</b>” màu <b>đỏ cam</b> và tên hoạt chất và tên công ty có <b>màu xanh</b>.</li> </ul>
<p>17</p>	<p><b>MedSkinCLOVIR</b></p> 	<p><b>SCD CEFACLOR 250mg</b></p> 
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi nhôm màu trắng</li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vỉ</li> </ul>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Acyclovir 800mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Cefaclor 250mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc</li> </ul>




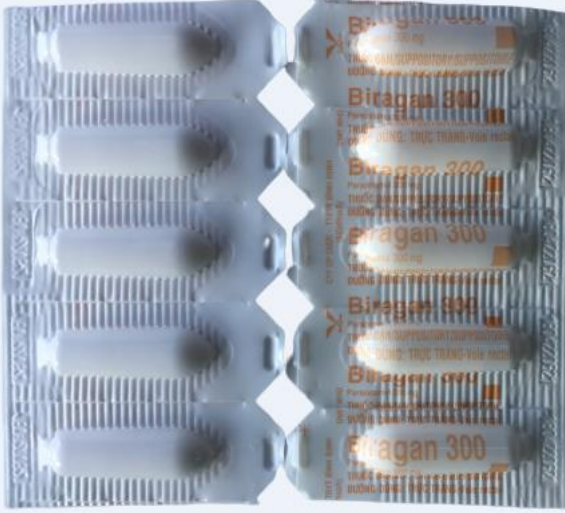
	<p>“<b>MedSkin CLOVIR</b>” và tên hoạt chất có màu đen .</p> <p>- NSX: DHG PHARMA</p>	<p>“<b>SCD CEFACLOR 250mg</b>” và tên hoạt chất có màu đen. ở dưới có chữ <b>GMP CHÂU ÂU</b></p> <p>- NSX: Pymepharco</p>
18	<p><b>VANMENOL</b></p> 	<p><b>Lansoprazol STELLA 30mg</b></p> 
	<p>- Viên màu trắng</p> <p>- Qui cách đóng gói: 10 viên/vi</p>	
	<p>- Hoạt chất: Cefuroxim 250mg</p> <p>- Mặt sau vỉ thuốc: có tên thuốc “<b>VANMENOL</b>” và tên hoạt chất có màu đỏ . Tên công ty màu xanh.</p> <p>- NSX: Armephaco</p>	<p>- Hoạt chất: Lansoprazol 30mg</p> <p>- Mặt sau vỉ thuốc: có tên thuốc “<b>Lansoprazol STELLA 30mg</b>” và tên hoạt chất, tên công ty có màu đen.</p> <p>- NSX: Stellapharm</p>
19	<p><b>A.Tzinc SIRO</b></p> 	<p><b>A.TiSalbu</b></p> 
	<p>- Ống mũi màu nâu</p> <p>- Qui cách đóng gói: 05 ống 5ml/vi</p> <p>- Cùng NSX: Công ty CPDP AN THIÊN</p>	







	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Kẽm 10mg/5ml</li> <li>- <b>Nhãn:</b> có tên thuốc “<b>A.Tzinc SIRO</b>” và tên hoạt chất có màu đen trong nền màu trắng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Salbutamol 2mg/5ml</li> <li>- <b>Nhãn:</b> có tên thuốc “<b>A.TiSalbu</b>” và tên hoạt chất có màu trắng trên nền màu xanh.</li> </ul>
20	<b>BENITA</b>	<b>MESECA</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chai thủy tinh màu nâu</li> <li>- Qui cách đóng gói: 01 chai thủy tinh màu nâu</li> <li>- Cùng NSX: Công ty Merap</li> <li>- Kích thước: hoàn toàn giống nhau</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Budesonid</li> <li>- <b>Nhãn:</b> có tên thuốc “<b>BENITA</b>” và tên hoạt chất có màu trắng trên nền màu đỏ máu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Flucatisone</li> <li>- <b>Nhãn:</b> có tên thuốc “<b>MESECA</b>” và tên hoạt chất có màu trắng trên nền màu đỏ cam.</li> </ul>
21	<b>PHONG THẤP ACP</b>	<b>Thông Xoang ACP</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên nhôm màu trắng</li> <li>- Qui cách đóng gói: 10 viên/vi, viên nang màu xanh lá cây một đầu màu sậm và một đầu màu nhạt</li> <li>- Cùng NSX: SOHACO</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Cao khô Hy thiêm; Cao khô Ngũ gia bì gai; Cao khô Thiên niên kiện; Cao khô Cẩu tích; Cao khô Thổ phục linh</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Bạch chỉ; Kim ngân hoa; Cao khô Phòng phong; cao khô Hoàng cầm; cao khô Ké đầu ngựa; cao khô Hạ khô thảo; cao khô Cỏ hôi</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc</li> </ul>


	“PHONG THÁP ACP” và tên hoạt chất, tên công ty <b>màu đen</b> .	“ <b>Thông Xoang ACP</b> ” và tên hoạt chất, tên công ty có <b>màu xanh</b> .
22	<b>CHORLATCYN</b> 	<b>HAMOV</b> 
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ nhôm màu trắng</li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 10 viên/vỉ, viên nang dài <b>màu đỏ</b>.</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Cao khô actiso, cao mật lợn, tỏi khô, than hoạt.</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>CHORLATCYN</b>” và nhà sản xuất <b>màu tím</b>.</li> <li>- <b>NSX:</b> CT TNHH CND Minh An</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Nguru tât, Nghệ, Hòe hoa; Bạch truật.</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc “<b>HAMOV</b>” và tên hoạt chất <b>màu đen</b> và tên công ty <b>màu xanh</b></li> <li>- <b>NSX:</b> CT TNHH Vạn Xuân</li> </ul>
23	<b>Falgankid 160</b> 	<b>Falgankid 250</b> 
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống nhựa <b>màu nâu</b></li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 05 ống nhựa <b>màu nâu</b></li> <li>- <b>Cùng NSX:</b> Công ty CPDP CPC1 Hà Nội</li> <li>- <b>Cùng hoạt chất:</b> Paracetamol</li> <li>- <b>Kích thước, màu sắc:</b> hoàn toàn giống nhau</li> </ul>	
	- <b>Hàm lượng:</b> Paracetamol <b>160mg</b>	- <b>Hàm lượng:</b> Paracetamol <b>250mg</b>







24	<p style="text-align: center;"><b>Furosemidum Polpharma</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Vinphyton 10mg</b></p>
		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thủy tinh <b>màu nâu</b></li> <li>- <b>Cùng thể tích:</b> ống 1ml</li> <li>- <b>Kích thước, màu sắc của ống:</b> gần giống nhau</li> </ul>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên ống có chữ <b>“Furosemidum Polpharma”</b> và tên hoạt chất có <b>màu xanh đậm</b>.</li> <li>- <b>NSX:</b> Poland</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên ống có chữ <b>“Vinphyton10mg”</b> và có hoạt chất, các chữ còn lại <b>màu đen</b>.</li> <li>- <b>NSX:</b> VINPHACO</li> </ul>
25	<p style="text-align: center;"><b>Biragan 150</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Biragan 300</b></p>
		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Vi nhôm màu trắng</b></li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> 05 viên đặt/vi, hai vi dính nhau</li> <li>- <b>Cùng NSX:</b> Bidiphar</li> </ul>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Paracetamol 150mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc <b>“Biragan 150”</b> và tên hoạt chất có <b>màu xanh</b>.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Paracetamol 300mg</li> <li>- <b>Mặt sau vỉ thuốc:</b> có tên thuốc <b>“Biragan 300”</b> và tên hoạt chất có <b>màu vàng</b>.</li> </ul>





26	<b>Cerebrolysin</b>	<b>NICARDIPINE AGUETTANT</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thủy tinh <b>màu nâu</b></li> <li>- <b>Cùng thể tích:</b> ống 10ml</li> <li>- <b>Kích thước, màu sắc của ống:</b> đều giống nhau</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Cerebrolycin</li> <li>- <b>Trên ống có chữ “Cerebrolysin”</b> và tất cả các chữ đều <b>màu đỏ</b>.</li> <li>- <b>NSX:</b> Germany (Đức)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Nicardipin 10mg</li> <li>- <b>Trên ống có chữ “NICARDIPINE”</b> và tất cả các chữ đều <b>màu đen</b>.</li> <li>- <b>NSX:</b> France (Pháp)</li> </ul>
27	<b>CEVITA®500</b>	<b>NƯỚC CÁT PHA TIÊM</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thủy tinh <b>màu xanh dương</b></li> <li>- <b>Cùng thể tích:</b> ống 5ml</li> <li>- <b>Kích thước, màu sắc:</b> đều giống nhau</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Acid ascorbic 500mg</li> <li>- <b>Trên ống có chữ “CEVITA®500”</b></li> <li>- <b>NSX:</b> F.T.PHARMA</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Nước cát pha tiêm 5ml</li> <li>- <b>Trên ống có chữ “NƯỚC CÁT PHA TIÊM”</b></li> <li>- <b>NSX:</b> CTY CP DP 3/2</li> </ul>







28	<p style="text-align: center;"><b>AtiSolu® 40 inj</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>A.THydrocortisone</b></p> 
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọ thủy tinh màu trắng, <b>nắp xanh</b></li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> hộp 5 lọ bột + 5 ống dung môi</li> <li>- <b>Cùng NSX:</b> Công ty CPDP An Thiên</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Methylprednisolon <b>40mg</b></li> <li>- <b>Dung môi pha tiêm:</b> Benzyl alcol <b>1ml</b></li> <li>- Trên lọ có chữ “<b>AtiSolu® 40 inj</b>”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Hydrocortison <b>100mg</b></li> <li>- <b>Dung môi pha tiêm:</b> <b>Nước cất A.T 2ml</b></li> <li>- Trên lọ có chữ: <b>A.THydrocortisone</b></li> </ul>
29	<p style="text-align: center;"><b>Calci clorid</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>Dung môi pha tiêm NEUTRIVIT 5000</b></p> 
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thủy tinh màu trắng <b>có chữ màu đỏ</b></li> <li>- <b>Cùng thể tích:</b> ống 5ml</li> <li>- <b>Kích thước, màu sắc:</b> đều giống nhau</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Calci clorid 500mg/5ml</li> <li>- Trên ống có chữ “<b>Calci clorid</b>”</li> <li>- <b>NSX:</b> MD PHARCO nằm trên ống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Natri acetat 36,2mg + Alcol benzylic 50mg</li> <li>- Trên ống có chữ : dung môi pha tiêm “<b>NEUTRIVIT 5000</b>”</li> <li>- <b>NSX:</b> Bình Định nằm dưới ống</li> </ul>



30	<p style="text-align: center;"><b>PYMENOSPAIN</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>ELARIA</b></p> 
<p style="text-align: center;">- Ống thủy tinh <b>màu nâu</b> - <b>Màu sắc:</b> đều giống nhau</p>		
<p>- <b>Hoạt chất:</b> Drotaverin 40mg/2ml - <b>Tên thuốc:</b> “PYMENOSPAIN” và các chữ còn lại <b>màu đen</b> nằm ngang. Ở trên có viền <b>màu đỏ cam</b> - <b>NSX:</b> PYMEPHARCO</p>		<p>- <b>Hoạt chất:</b> Diclofenac 75mg/3ml - <b>Tên thuốc:</b> “ELARIA” trên đầu có 3 vạch màu <b>vàng cam</b> và tên hoạt chất màu <b>vàng cam</b>. Các chữ nằm đứng <b>màu đen</b>. Có viền trắng trên cổ ống. - <b>NSX:</b> Medochemie</p>
31	<p style="text-align: center;"><b>Magnesi Sulfat Kabi 15%</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>Kali Clorid Kabi 10%</b></p> 
<p style="text-align: center;">- Ống thủy tinh <b>màu xanh dương</b> - <b>Cùng thể tích:</b> ống 10ml - <b>Kích thước, màu sắc:</b> đều giống nhau - <b>Cùng NSX:</b> Công ty CP Fresenius Kabi Việt Nam</p>		
<p>- <b>Hoạt chất:</b> Magnesi sulfat 1.5g/10ml - <b>Trên ống có chữ:</b> “<b>Magnesi</b></p>		<p>- <b>Hoạt chất:</b> Kali clorid 1g/10ml - <b>Trên ống có chữ:</b> “<b>Kali Clorid</b></p>





	<b>Sulfat Kabi 15%</b> ” và tên hoạt chất <b>màu xanh nằm đứng</b> . Trên đầu ống có chấm màu <b>xanh lá cây</b> .	<b>Kabi 10%</b> ” và các chữ còn lại <b>màu xanh</b> nằm ngang.
<b>32</b>	<b>Buscopan</b>	<b>Bricanyl</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thủy tinh màu trắng</li> <li>- Cùng thể tích: ống 1ml</li> <li>- Kích thức, màu sắc: gần giống nhau</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Hyoscin butylbromid 20mg/1ml</li> <li>- Trên ống có chữ: “<b>Buscopan</b>” và các chữ còn lại <b>màu đen</b> nằm ngang.</li> <li>- Có 1 vạch <b>màu xanh lá cây</b> trên đầu ống .</li> <li>- <b>NSX:</b> Boehringer Ingelheim (Đức)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hoạt chất:</b> Terbutaline 0.5mg/1ml</li> <li>- Trên ống có chữ: “<b>Bricanyl</b>” <b>màu xanh</b> và tên hoạt chất màu đen nằm <b>đứng</b>. Trên đầu ống có 2 vạch: <b>1 vạch màu xanh lá cây</b> và <b>1 vạch màu đỏ</b>. Có 1 <b>chấm xanh</b> trên đầu ống.</li> <li>- <b>NSX:</b> CENEXI</li> </ul>
<b>33</b>	<b>BFS-NEOSTIGMINE</b>	<b>ZENSALBU</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống nhựa màu trắng</li> <li>- Kích thức, màu sắc: gần giống nhau</li> <li>- Cùng NSX: Công ty CP DP CPC1 Hà Nội</li> </ul>	

	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Neostigmine 0.25mg/1ml</p> <p>- Trên ống có chữ “<b>BFS-NEOSTIGMINE</b>” và TB, TTM, TDD <b>có màu xanh lá cây</b></p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Salbutamol 2.5mg/2.5ml</p> <p>- Trên ống có chữ : “<b>ZENSALBU</b>” và tên hoạt chất có màu <b>xanh da</b> và có “<b>chữ không được tiêm</b>” <b>trên nền đỏ</b></p>
34	<b>TAXIBIOTIC 1000</b>	<b>ZIDIMBIOTIC 1000</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọ thủy tinh màu trắng, <b>nắp xanh</b></li> <li>- Qui cách đóng gói: Hộp 01 lọ</li> <li>- Kích thước, màu sắc của lọ: đều giống nhau</li> <li>- Cùng NSX: Tenamyd Pharma CORP</li> </ul>	
	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Cefotaxime 1000mg</p> <p>- Trên lọ có chữ “<b>TAXIBIOTIC 1000</b>”.</p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Ceftazidime 1000mg</p> <p>- Trên lọ có chữ “<b>ZIDIMBIOTIC 1000</b>”.</p>
35	<b>Natri Clorid 3%</b>	<b>Metronidazol Kabi</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chai nhựa màu trắng</li> <li>- Qui cách đóng gói: chai 100ml</li> <li>- Kích thước, hình dạng của chai: đều giống nhau</li> <li>- Cùng NSX: Công ty CP Fresenius Kabi Việt Nam</li> </ul>	







	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Natriclorid 3g/100ml</p> <p>- <b>Trên chai có chữ “Natri Clorid 3%”</b> và 100ml nằm ở 2 đầu chai trên <b>nền màu Huỳnh.</b></p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Metronidazol 500mg/100ml</p> <p>- <b>Trên chai có chữ “Metronidazol Kabi”</b> nằm ở trên đầu chai trên <b>nền màu cam.</b></p>
36	<b>Natri Clorid 0.9%</b>	<b>Glucose 10%</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chai nhựa màu trắng</li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> chai 500ml</li> <li>- <b>Kích thước, hình dạng của chai:</b> đều giống nhau</li> <li>- <b>Cùng NSX:</b> Công ty CP Fresenius Kabi Bidiphar</li> </ul>	
	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Natri clorid 0.9%</p> <p>- <b>Trên chai có chữ “Natri Clorid 0.9%”</b> nằm ở 2 đầu chai trên <b>nền màu Xanh đậm.</b> 500ml 2 đầu trên nền <b>màu đỏ</b></p>	<p>- <b>Hoạt chất:</b> Glucose 10%</p> <p>- <b>Trên chai có chữ “Glucose 10%”</b> nằm ở 2 đầu chai trên <b>nền màu Xanh lá cây.</b> 500ml 2 đầu trên nền <b>màu trắng.</b></p>

## 2. DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN NHÌN GIỐNG NHAU

1	<b>CÂU KỶ TỬ</b>	<b>SƠN THÙ</b>
		

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị thuốc <b>màu nâu đỏ</b>, có mùi vị dễ chịu</li> <li>- Bộ phận dùng: quả</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận dùng: quả có hạt</li> <li>- Quả nhỏ hơn, <b>màu nâu đỏ tươi</b> hơn, cứng hơn do có hạt bên trong.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận dùng: vỏ quả không có hạt</li> <li>- Quả lớn hơn, màu nâu <b>đỏ sậm</b> hơn, mềm hơn.</li> </ul>
<b>2</b>	<b>PHÒNG PHONG</b>	<b>ĐĂNG SÂM</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị thuốc <b>màu vàng</b>.</li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> được cắt thành những khúc ngắn</li> <li>- <b>Mùi</b> nhẹ dễ chịu</li> <li>- <b>Bộ phận dùng:</b> rễ</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Rễ được cắt</b> thành những khúc ngắn dài khác nhau <b>sau đó chỉ làm 2</b>. Sờ tay vào mềm hơn, xốp hơn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Rễ được cắt</b> thành những khúc ngắn dài khác nhau. Sờ tay vào cứng hơn, sần sùi hơn.</li> </ul>
<b>3</b>	<b>BẠC CHỈ</b>	<b>HOÀI SƠN</b>
		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị thuốc màu trắng.</li> <li>- <b>Qui cách đóng gói:</b> được cắt thành những lát mỏng</li> <li>- <b>Mùi</b> thơm nhẹ dễ chịu</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bộ phận dùng:</b> Rễ</li> <li>- Rễ được cắt thành những lát mỏng có vân rễ màu hơi vàng. <b>Sờ tay vào hơi cứng, giòn hơn</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bộ phận dùng:</b> Củ</li> <li>- Củ được cắt thành những lát mỏng màu trắng. <b>Sờ tay vào cứng hơn.</b></li> </ul>



4	<b>QUẾ CHI</b> 	<b>XÍCH THUỘC</b> 
	<p>- Vị thuốc màu vàng nâu. - <b>Qui cách đóng gói:</b> được cắt thành những khúc ngắn</p>	
<p>- <b>Bộ phận dùng:</b> cành con - Cành được cắt thành những khúc ngắn hơi vàng có vỏ bao bên ngoài. - <b>Mùi:</b> mùi thơm đặc trưng</p>	<p>- <b>Bộ phận dùng:</b> Rễ - Rễ được cắt thành những khúc ngắn, bên trong có vòng tròn như bánh xe. - <b>Mùi:</b> dễ chịu</p>	
5	<b>XUYÊN KHUNG</b>	<b>ĐỘC HOẠT</b>
	<p>- Vị thuốc màu vàng nâu. - <b>Qui cách đóng gói:</b> được cắt thành những lát mỏng - <b>Bộ phận dùng:</b> thân rễ, rễ</p>	
	<p>- Rễ và thân rễ được cắt thành những miếng to, có nhiều cạnh hơi nâu - <b>Mùi:</b> mùi hơi hăng</p>	<p>- Rễ và thân rễ được cắt thành những miếng to, nhỏ khác nhau hơi vàng nâu. - <b>Mùi:</b> mùi hăng khó chịu</p>
		

<b>3. DANH MỤC THUỐC TÂN DƯỢC ĐỌC GIỐNG NHAU</b>		
	<b>TÊN THUỐC – TÊN HOẠT CHẤT</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>1</b>	Act <b>APULGITE</b> (Attapulgit)	Biệt dược đọc giống nhau
	Act <b>RAPID</b> (insulin)	
<b>2</b>	Albu <b>TEIN</b> (albumin)	Biệt dược đọc giống nhau
	Albu <b>TOL</b> (Salbutamol)	
<b>3</b>	Atisalbu <b>chai 30ml</b> (Salbutamol sulfat)	Biệt dược đọc giống nhau
	Atisalbu <b>ống 5ml</b> (Salbutamol sulfat)	
<b>4</b>	Com <b>IARYL</b> (Metformin + Glimepirid)	Biệt dược đọc giống nhau
	Com <b>PACIN</b> (Ciprofloxacin)	
<b>5</b>	Medskin <b>ERY</b> (Erythromycin)	Biệt dược đọc giống nhau
	Medskin <b>FUSI</b> (Fusidic acid)	
<b>6</b>	Res <b>PIRA</b> (Moxifloxacin)	Biệt dược đọc giống nhau
	<b>RESTIVA</b> (Diosmin)	
<b>7</b>	<b>VARogel</b> (Dioctahedral smectit)	Biệt dược đọc giống nhau
	<b>LUFogel</b> (Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon)	
<b>8</b>	Kam <b>OXazol</b> (Sulfamethoxazol + trimethoprim)	Biệt dược đọc giống nhau
	Kam <b>YDazol</b> (Spiramycin + metronidazol)	
<b>9</b>	acet <b>YL - LEUCIN</b>	
	acet <b>YLSALISILIC ACID</b>	
<b>10</b>	al <b>FUZOSIN</b>	
	al <b>LOPURINOL</b>	
<b>11</b>	al <b>PHACHYMOTRYPSINE</b>	
	al <b>UMINUM PHOSPHATE</b>	
<b>12</b>	cef <b>ACLOR</b>	
	cef <b>ADROXIL</b>	
<b>13</b>	cef <b>UROXIM</b>	
	cef <b>OTAXIM</b>	
<b>14</b>	ce <b>LECOXIB</b>	
	ce <b>TIRIZIN</b>	
<b>15</b>	CIP <b>Rofloxacin</b>	
	LEV <b>ofloxacin</b>	
<b>16</b>	clo <b>PIDOGREL BISULFAT</b>	
	clo <b>TRIMAZOL</b>	
<b>17</b>	dex <b>AMETHASONE</b>	
	dex <b>TROMETHORPHAN</b>	
<b>18</b>	di <b>GOXIN</b>	
	di <b>LTIAZEM</b>	
<b>19</b>	flu <b>CONAZOL</b>	



	fluNARIZIN	
20	fuCIDIC ACID	
	fuROSEMIDE	
21	metRONIDAZOLE	
	metFORMINE	
22	methyl PREDNISOLONE	
	methylDOPHA	
23	miFEPRISTONE	
	miSOPROTOL	
24	proMETHAZINE (hydrochloride)	
	proPOFOL	
25	trimeBUTIN maleat	
	trimeTAZIDINE	
26	Nor epinephrine	
	epinephrine	
27	AMOXicillin	
	AMPicillin	
28	ATENolol	
	BISOPRlol	
29	SIMVAstatin	
	ROSUVAstatin	
30	NATRI clorid	
	KALI clorid	
31	ENALApril	
	CAPTOpril	
32	ROXITHROmycin	
	SPIRAMycin	
33	MEbendazole	
	ALbendazol	
34	KETOCONazole	
	OMEPRazole	
35	PARACETamol	
	SALBUTamol (sulfat)	
36	MELoxicam	
	PIRoxicam	
37	RANITIdin	
	ROTUNdin	
38	NICARdipine	
	NIFEdipine	
39	DOXYcycline	
	TETRAcylline	

40	DEXchlorpheniramin	
	clorpheniramin	
<b>4. DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN ĐỌC GIỐNG NHAU</b>		
1	bạch CHỈ	
	bạch LINH	
2	ĐĂNG sâm	
	NHÂN sâm	
3	BẠCH truật	
	THƯƠNG truật	
4	CÚC hoa	
	HỒNG hoa	
5	ĐỘC hoạt	
	KHUÔNG hoạt	
6	hoàng CẨM	
	hoàng KỶ	
7	XÍCH thực	
	BẠCH thực	

**Danh mục Lasa gồm có 88 cặp, trong đó:**

- Có 36 cặp thuốc tân dược nhìn giống nhau
- Có 05 cặp vị thuốc y học cổ truyền nhìn giống nhau
- Có 40 cặp thuốc tân dược đọc giống nhau
- Có 07 cặp vị thuốc y học cổ truyền đọc giống nhau

**NGƯỜI LẬP**

**PTK. DƯỢC-TTB-VTYT**

**GIÁM ĐỐC**

**DS. Ngô Văn Lợi**

**DSCKI. Lâm Thái Hưng**

**BSCCKII. Trần Quốc Thanh**